TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 277/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29/8/2017
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân
1/Ông Trần Phi Long
2/ Bà Võ Thị Lan
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ba – Thư ký TAND thị xã Điện Bàn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn: Bà Đỗ Thị Thương - Kiểm sát viên

Trong ngày 29/8/2017 tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2017/TLST-HNGĐ, ngày 25/5/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 27/7/2017 giữa:

1/Nguyên đơn: Ông Phan Văn H - Sinh năm 1970 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 43, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng

2/Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P - Sinh năm 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2017 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn ông Phan Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị P kết hôn vào ngày 29/01/1991, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã Đ, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, cải vả nhau thường xuyên, tình cảm không còn và đã sống ly thân từ năm 1994 đến nay. Nay ông Phan Văn H xét thấy hôn nhân không thể duy trì, không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị P nên yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Công H – Sinh ngày 21/9/1993 (đã trưởng thành)

Về tài sản chung: Tự giải quyết

Nợ chung: Không có

Bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, do đó không có lời khai của bà Nguyễn Thị P trong hồ sơ vụ án.

Tóm tắc ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho ông Phan Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị P, con chung đã trưởng thành nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phan Văn H yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị P, căn cứ Khoản 1, Điều 28, Điểm a, Khoản 1, Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Bà Nguyễn Thị P hiện nay cư trú tại xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 39 BLTTDS vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2, Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị P kết hôn vào ngày 29/01/1991, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị P là hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không biết nhường nhịn nhau, không biết vun đắp và gìn giữ hạnh phúc gia đình, cải vả nhau thường xuyên, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay. Ông Phan Văn H xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị P. Quá trình giải quyết vụ án bà

Nguyễn Thị P không trình bày lời khai của mình nên không xác định được yêu cầu của bà Nguyễn Thị P, tuy nhiên qua điều tra, xác minh thì được biết vợ chồng ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị P không chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân 23 năm nay, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu ly hôn của ông Phan Văn H là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận xử cho ông Phan Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị P phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Công H – Sinh ngày 21/9/1993, con chung đã trưởng thành, nên HĐXX không xét.

[5] Về tài sản chung: Ông Phan Văn H không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về nợ chung: Ông Phan Văn H khai vợ chồng không có nợ chung, tuy nhiên không có lời khai của bà Nguyễn Thị P nên chưa xác định được vợ chồng ông Phan Văn H có nợ chung hay không. Do đó HĐXX tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

[7] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 4, Điều 147 BLTTDS thì ông Phan Văn H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 28, Điểm a, Khoản 1, Điều 35, Điểm a, Khoản 1, Điều 39, Khoản 4, Điều 147, Khoản 2, Điều 227 BLTTDS, các Điều 51, Khoản 1, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H đối với bà Nguyễn Thị P về việc: "Ly hôn".

1/Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị P.

2/Về con chung: Có 01 con chung Phan Công H – Sinh ngày 21/9/1993 (đã trưởng thành)

3/Về án phí: Ông Phan Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu số 0008459, ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Phan Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Công an TX Điện Bàn;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND xã Điện H
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Nhung